Thứ hai ngày 07 tháng 02 năm 2022

**Tập đọc: LẬP LÀNG GIỮ BIỂN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Hiểu nội dung: Bố con ông Nhụ dũng cảm lập làng giữ biển.(Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3.Phẩm chất:** GD HS nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ở HS.Giữ gìn môi trường biển.

- **GDBVMT:** Ca ngợi những người dân chài táo bạo, dám rời mảnh đất quê hương quen thuộc tới lập làng ở một hòn đảo ngồi biển khơi để xây dựng cuộc sống mới, giữ môi trường biển, giữ một vùng biển trời của Tổ quốc.

- HS thấy được việc lập làng mới ngoài đảo chính là góp phần giữ gìn MT biển trên đất nước ta.

**- GDQP - AN**: Giáo viên cung cấp thông tin về một số chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ để ngư dân bám biển.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên:

+ Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

+ Tranh ảnh về những làng chài ven biển (nếu có).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

**2.**Học sinh: Sách giáo khoa

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS đọc  - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS đọc bài "Tiếng rao đêm", trả lời câu hỏi  + Người đã dũng cảm cứu em bé là ai ?  + Con người và hành động của anh có gì đặc biệt ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS đọc cả bài.  - HS chia đoạn  - HS theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm đọc  + Lần 1: 4 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó.  + Lần 2: 4 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.  - HS đọc theo cặp, mỗi em đọc 1 đoạn,  - 1HS đọc cả bài  - HS theo dõi | - Gọi 1 HS đọc bài.  - Cho HS chia đoạn  - GVKL: Có thể chia thành 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu... *như tỏa ra hơi muối.*  + Đoạn 2: Tiếp... *thì để cho ai?*  *+* Đoạn 3: Tiếp... *nhường nào.*  + Đoạn 4: phần còn lại  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - Cho HS luyện đọc theo cặp  - HS đọc cả bài  - GV đọc diễn cảm toàn bài |
| **3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung: Bố con ông Nhụ dũng cảm lập làng giữ biển.(Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ  - Có một bạn nhỏ tên là Nhụ, bố bạn, ông bạn. Đây là ba thế hệ trong một gia đình.  - Bàn việc họp làng để đưa dân ra đảo, cả nhà Nhụ ra đảo.  - Ở đây đát rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gần, đáp ứng được nhu cầu mong ước bấy lâu của người dân chài có đất rộng để phơi cá, buộc thuyền  …mang đến cho bà con nơi sinh sống mới có điều kiện thuận lợi hơn và còn là giữ đất của nước mình  - Làng mới ở ngoài đảo rộng hết tầm mắt, dân làng thả sức phơi lưới, buộc được một con thuyền. Làng mới sẽ giống ngôi làng trên đất liền: có chợ , có trường học, có nghĩa trang..  - Chứng tỏ bố Nhụ phải là cán bộ lãnh đạo làng, xã.  - Ông bước ra võng, ngồi xuống võng, vặn mình, hai má phập phồng như người súc miệng khan. Ông đã hiểu những ý tưởng của con trai ông quan trọng nhường nào  - Nhụ đi và sau đó cả làng sẽ đi. Một làng Bạch Đằng Giang ở đảo Mõm Cá Sấu đang bồng bềnh ở phía chân trời.  + Câu chuyên ca ngợi những người dân chài dũng cảm rời mảnh đất quen thuộc để lập làng mới, giữ một vùng Tổ quốc.  - HS nghe | - Cho HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi SGK.  - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, kết luận:  + Bài văn có những nhân vật nào?  + Bố và ông Nhụ bàn với nhau việc gì?  + Việc lập làng ngoài đảo có gì thuận lợi?  + Hình ảnh làng chài mới hiện ra như thế nào?  + Bố Nhụ nói: Con sẽ họp làng- chứng tỏ ông là người như thế nào?  + Những chi tiết nào cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch lập làng của bố nhụ?  + Nhụ nghĩ gì về kế hoạch của bố?  - Nội dung của bài là gì ?  - GDQP-AN:Giáo viên cung cấp thông tin về một số chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ để ngư dân bám biển.  (VD: Để khắc phục những hạn chế của Nghị định 67, góp phần thúc đẩy ngành thủy sản phát triển, để ngư dân yên tâm, vững vàng vươn khơi xa bám biển, Chính phủ đã ban hành Nghị định 17/2018/NĐ-CP.  Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP quy định chính sách đầu tư, tín dụng, bảo hiểm; chính sách ưu đãi thuế; chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư và một số chính sách khác nhằm phát triển kinh tế thủy sản. Nghị định 17 có hiệu lực thi hành từ ngày 25-3-2018.  Theo đó, Nhà nước đầu tư 100% kinh phí xây dựng các dự án Trung ương quản lý các hạng mục hạ tầng đầu mối vùng nuôi thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống tập trung, nâng cấp cơ sở hạ tầng các trung tâm giống thủy sản; đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục thiết yếu: cảng cá loại 1, khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, xây dựng 5 trung tâm nghề cá lớn trên toàn quốc...) |
| **4. Luyện đọc hay:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi phù hợp lời nhân vật.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS đọc phân vai  - HS theo dõi  - HS thi đọc đoạn | - Cho HS đọc phân vai  - GV ghi lên bảng đoạn cần luyện đọc và hướng dẫn cho HS đọc  - Cho HS thi đọc đoạn  - GV nhận xét , khen những HS đọc tốt |
| **5. Hoạt động ứng dụng:** (2phút) | |
| - Ca ngợi những người dân chài táo bạo, dám rời mảnh đất quê hương quen thuộc lập làng ở một hòn đảo ngoài biển khơi để xây dựng cuộc sống mới, giữ vùng biển trời Tổ quốc. | + Bài văn nói lên điều gì? |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chính tả(Nghe - viết): HÀ NỘI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Nghe-viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ 5 tiếng, rõ 3 khổ thơ.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS bảo vệ giữ gìn cảnh quan môi trường Hà Nội là giữ mãi vẻ đẹp của thủ đô.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên: Bút dạ, bảng nhóm, bảng phụ.

2.Học sinh: Vở viết.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - HS thi viết  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi viết những tiếng có âm đầu ***r/d/gi*.**  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS theo dõi trong SGK.  - Bài thơ là lời một bạn nhỏ đến Thủ đô, thấy Hà Nội có nhiều thứ lạ, có nhiều cảnh đẹp.  - HS luyện viết từ khó: : Hà Nội, Hồ Gươm, Tháp Bút, Ba Đình, chùa Một Cột, Tây Hồ | - GV đọc bài chính tả một lượt.  + Bài thơ nói về điều gì?  - Cho HS đọc lại bài thơ và luyện viết những từ ngữ viết sai, những từ cần viết hoa. |
| **3. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe-viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ 5 tiếng, rõ 3 khổ thơ.  (Lưu ý: *Theo dõi tốc độ viết của nhóm học sinh(M1,2))*  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. | - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. |
| **4. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Thu bài chấm  - HS nghe | - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. |
| **5. HĐ làm bài tập: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Tìm được danh từ riêng là tên người, tên địa lí Việt Nam (BT2); viết được 3-5 tên người, tên địa lí theo yêu cầu của BT3.  *(Giúp đỡ nhóm HS (M1,2) hoàn thành bài tập theo yêu cầu )*  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân.  - Một số HS trình bày kết quả bài làm.  + Tên người *:Nhụ*, tên địa lí Việt Nam**,** *Bạch Đằng Giang, Mõm Cá Sấu*  + Khi viết tên người tên địa lí Việt Nam cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó  - Thi “tiếp sức”  - Cách chơi: chia lớp 5 nhóm, mỗi HS lên bảng ghi tên 1 danh từ riêng vào ô của tổ mình chọn. 1 từ đúng được 1 bông hoa. Tổ nào nhiều bông hoa nhất thì thắng. | **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu của BT2  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bày kết quả  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  - Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam ta cần lưu ý điều gì?  **Bài 3: HĐ trò chơi**  - Cho HS chơi trò chơi  - GV nhận xét , tuyên dương đội chiến thắng |
| **6. Hoạt động ứng dụng**:(2 phút) | |
| - HS nghe và thực hiện | - Nhắc HS ghi nhớ quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- HS biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- HS làm bài 1, bài 2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3.Phẩm chất:** HS chăm chỉ làm bài.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.**Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

**2.**Học sinh: Vở, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS nêu  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS ghi vở | -Yêu cầu HS nhắc lại công thức diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét nhấn mạnh các kích thước phải cùng đơn vị đo.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - HS biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  - HS làm bài 1, bài 2.  - HS (M3,4) giải được toàn bộ các bài tập.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc đề bài  - Chưa cùng đơn vị đo, phải đưa về cùng đơn vị.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  a) 1,5m = 15dm  Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật đó là  (25 + 15 ) x 2 x18 = 1440 (dm2 )  Diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật đó là:  1440 + 25 x 15 x 2 = 2190 (dm)  b) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:  (  Diện tích toàn phần là    Đáp số: a) Sxq: 1440dm2  Stp: 2190dm2  b) Sxq: m2  Stp: m2  - HS đọc  - Diện tích quét sơn chính là diện tích toàn phần trừ đi diện tích cái nắp, mà diện tích cái nắp là diện tích mặt đáy.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  Bài giải  Diện tích quét sơn ở mặt ngoài bằng diện tích xung quanh của cái thùng. Ta có:  8dm = 0,8m  Diện tích xung quanh thùng là:  (1,5 + 0,6) 2 x 0,8 = 3,36 (m2)  Vì thùng không có nắp nên diện tích được quét sơn là:  3,36 + 1,5 x 0,6 = 4,26 (m2)  Đáp số : 4,26m2  - HS đọc bài  - Tính nhẩm để điền Đ, S  a) Đ b) S  c) S d) Đ | | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài .  - Lưu ý: Các số đo có đơn vị đo thế nào?  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở  - GV nhận xét chữa bài:  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu tự làm bài vào vở  - GV nhận xét chữa bài  - Khi tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật ta cần lưu ý điều gì?    **Bài 3( Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và tự làm bài vào vở.  - GV quan sát, uốn nắn |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức :ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ( PHƯỜNG) EM ( TIẾT 2)**

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu biết vai trò quan trọng của Ủy ban nhân dân xã (phường) đối với cộng đồng.

- Kể được một số công việc của Ủy ban nhân dân xã (phường) đối với trẻ em trên địa phương.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**3. Phẩm chất:**Tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng do Ủy ban nhân xã (phường) tổ chức.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** GV: SGK, bảng phụ

**2**. HS:

+ SGK, VBT.

+ Phiếu học tập cá nhân

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở- | Cho HS hát  - Hãy nêu vai trò quan trọng của Uỷ ban nhân dân xã (phường) đối với cộng đồng?  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Bước đầu biết vai trò quan trọng của Ủy ban nhân dân xã (phường) đối với cộng đồng.  - Kể được một số công việc của Ủy ban nhân dân xã (phường) đối với trẻ em trên địa phương.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đưa ra kết quả đã tìm hiểu ở nhà: mỗi HS nêu ý kiến, với những ý còn sai, các HS khác phát biểu nhận xét góp ý.  - HS nhắc lại các ý đúng trên bảng.  - 1HS đọc các tình huống.  *a. Em tích cực tham gia và động viên, nhắc nhở các bạn em cùng tham gia.*  *b. Em ghi lại lịch, đăng ký tham gia và tham gia đầy đủ.*  *c. Em tích cực tham gia:Hỏi ý kiến bố mẹ để quyên góp những thứ phù hợp.*  - 1 HS trình bày cách giải quyết, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến phù hợp.  + Em cần tích cực tham gia các hoạt động và động viên các bạn cùng tham gia.  - HS tiếp nối nhau nêu các việc UBND làm cho trẻ em mà mình tìm hiểu đựơc trong bài tập thực hành.  - 1 HS nhắc lại kết quả GV ghi trên b  - HS nhóm: nhận giấy, bút.  + Các HS thảo luận viết ra các mong muốn đề nghị UBND thực hiện để trẻ em ở địa phương học tập và sinh hoạt đạt kết quả tốt hơn.  + Các nhóm dán kết quả làm việc lên trước lớp.  + Đại diện của mỗi nhóm lên bảng trình bày những mong muốn của nhóm mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | | ***Hoạt động 1:*** *Thế nào là tôn trọng UBND phường, xã.*  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả tìm hiểu, thực hành ở nhà: GV ghi lại kết quả lên bảng. Với những ý còn sai, tổ chức cho HS phát biểu ý kiến góp ý, sửa chữa.  - Yêu cầu HS nhắc lại các công việc đến UBND phường, xã để thực hiện, giải quyết.  ***Hoạt động 2****: Xử lí tình huống*  - GV gọi HS đọc các tình huống trong bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thảo luận tìm cách giải quyết các tình huống đó.  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả.  + Đối với những công việc chung, công việc đem lại lợi ích cho cộng đồng do UBND phường, xã em phải có Phẩm chất như thế nào?  - GV kết luận: *Thể hiện sự tôn trọng với UBND em phải tích cực tham gia và ủng hộ các hoạt động chung của UBND để hoạt động đạt kết quả tốt nhất.*  ***Hoạt động 3:*** *Em bày tỏ mong muốn với UBND phường, xã:*  - Yêu cầu HS tiếp tục báo cáo những kết quả làm việc ở nhà: Mỗi HS nêu một hoạt động mà UBND phường, xã làm cho trẻ em  + GV ghi lên bảng, yêu cầu HS nhắc lại: UBND phường, xã nơi chúng ta ở đã tổ chức những hoạt động gì cho trẻ em ở địa phương.  + Phát cho các nhóm HS giấy, bút làm việc nhóm.  + Yêu cầu: Mỗi nhóm nêu ra những mong muốn đề nghị UBND phường,xã thực hiện cho trẻ em học tập, vui chơi, đi lại được tốt hơn.  - Yêu cầu HS trình bày, sau đó.  - GV giúp HS xác định những công việc mà UBND phường, xã có thể thực hiện.  - GV nhận xét tinh thần làm việc ở nhà và học tập trên lớp của HS trong hoạt động này.  - GV kết luận: *UBND phường, xã là cơ quan lãnh đạo cao nhất ở địa phương. UBND phải giải quyết rất nhiều công việc để đảm bảo quyền lợi của mọi người dân, chăm sóc và giúp đỡ họ có cuộc sống tốt nhất. Trẻ em là đối tượng được quan tâm chăm sóc đặc biệt.* |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe  - Mọi người đều phải tôn trọng UBND, tuân theo các quy định của UBND, giúp đỡ UBND hòan thành công việc. | | - Hệ thống kĩ năng, kiến thức bài.  - Để công việc của UBND đạt kết quả tốt, mọi người phải làm gì ? |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT *(Tiết 2)***

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:** Nêu được một số biện pháp phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Thực hiện tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.**GV: + Hình và thông tin trang 86 - 89 SGK.

+ Sưu tầm tranh ảnh về việc sử dụng các loại chất đốt.

**2.**HS : SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Ổn định tổ chức  - Cho HS trả lời câu hỏi:  + Năng lượng chất đốt được sử dụng trong cuộc sống thế nào ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* - Nêu được một số biện pháp phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.  - Thực hiện tiết kiệm năng lượng chất đốt.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Các nhóm thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  + Vì cây xanh là lá phổi xanh có nhiệm vụ điều hoà khí hậu. Cây xanh là nguồn  gốc của than đá, than củi.  + Không phải là các nguồn năng lượng vô tận.  + Một số nguồn năng lượng khác có thay thế chúng, năng lượng mặt trời, nước chảy.  + Chúng ta có thể giữ nhiệt nước uống, chỉ đun nấu vừa chín tới, dùng bếp đun cải tiến tiết kiệm, cải tạo giao thông tránh tắc đường.  + Xe cộ phải tạm dừng lại máy vẫn chạy để nổ tức là vẫn cần năng lượng từ xăng  dầu để duy trì sự hoạt động của động cơ mà xe không di chuyển được là bao.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi  - Ví dụ về sự lãng phí chất đốt, đun nước sôi quá lâu, để trào …  - Cần sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm, chống lãng phí vì chất đốt không phải là nguồn năng lượng vô tận.  - Chuẩn bị xong xuôi rồi bật bếp  - HS trả lời  - Hiện tượng cháy nổ gây ra  - HS nghe | | ***Hoạt động 1:*** *Thảo luận về sử dụng an toàn và tiết kiệm chất đốt*  - HS đọc kỹ thông tin trong SGK trang 88, 89 sau đó thảo luận theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày theo các câu hỏi  + Tại sao không nên chặt cây bừa bãi để lấy củi đun, đốt than?  + Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên có phải là các nguồn năng lượng vô tận không?  + Kể tên một số nguồn năng lượng khác có thể thay thế chúng?  + Bạn và gia đình bạn có thể làm gì để tránh lãng phí chất đốt?  + Vì sao tắc đường lại gây lãng phí xăng dầu?  - GV kết luận  ***Hoạt động 2****: Trò chơi "hái hoa dân chủ "*  - GV nêu nhiệm vụ  - HS chơi và rút ra kết luận  + Nêu ví dụ về sự lãng phí chất đốt  + Tại sao cần sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm, chống lãng phí?  + Nêu ít nhất 3 việc làm thể hiện sự tiết kiệm, chống lãng phí chất đốt ở gia đình bạn?  + Gia đình bạn đang sử dụng những loại chất đốt gì?  + Khi sử dụng chất đốt có thể gặp phải những nguy hiểm gì ?  - Kết luận : |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Tìm hiểu việc sử dụng chất đốt ở gia đình em. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ ba ngày 08 tháng 02 năm 2022

**Luyện từ và câu: NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:** Không dạy *Phần nhận xét* và *ghi nhớ.*

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, chính xác.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

**2.**Học sinh: Vở viết, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** | |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | | |
| - HS nhắc lại cách nối câu ghép bằng QHT nguyên nhân – kết quả và đặt câu theo yêu cầu.  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi nhắc lại cách nối câu ghép bằng cặp QHT nguyên nhân - kết quả và đặt câu với cặp quan hệ từ này.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi vở | | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Không làm BT1; HS tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo câu ghép (BT2); biết thêm vế câu để tạo thành câu ghép (BT3).  *\* Cách tiến hành:* | | | |
| - HS đọc  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp  a*) Nếu* chủ nhật này trời đẹp *thì* chúng ta sẽ đi cắm trại.  **+** *Nếu như* chủ nhật này đẹp*thì* chúng ta sẽ đi cắm trại.  *b) Hễ* bạn Nam phát biểu ý kiến *thì* cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.  *c) Nếu* ta chiếm được điểm cao này *thì* trận đánh sẽ rất thuận lợi  **+** *Giá* ta chiếm được điểm cao này *thì* trận đánh sẽ rất thuận lợi.  - Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ điều kiện - kết quả hoặc giả thiết - kết quả  - HS làm bài cá nhân, 2 HS lên làm trên bảng lớp rồi chia sẻ kết quả  a) Hễ em được điểm tốt *thì**bố mẹ rất vui lòng.*  b) Nếu chúng ta chủ quan *thì chúng ta sẽ thất bại.*  c) *Nếu không vì mải chơi thì* Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập | | **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài. Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép chỉ điều kiện - kết quả hoặc giả thiết - kết quả  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài | |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Dặn HS học thuộc phần Ghi nhớ.  - Chia sẻ với mọi người về cách nối câu ghép bằng quan hệ từ. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kể chuyện: ÔNG NGUYỄN KHOA ĐĂNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Dựa lời kể của giáo viên và tranh minh hoạ, nhớ và kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Lắng nghe và nhạn xét bạn kể.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.**Giáo viên: SGK, bảng phụ, tranh minh hoạ câu chuyện.

**2.**Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết...

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS kể  - HS nghe  - HS ghi vở | - Ổn định tổ chức  - Kể lại câu chuyện về việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử, văn hóa, hoặc một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ, hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Dựa lời kể của giáo viên và tranh minh hoạ, nhớ và kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS lắng nghe  - HS giải nghĩa từ khó  - HS theo dõi  - HS đọc  - HS tiếp nối nêu nội dung từng bức tranh.  - HS kể theo cặp và trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh nối tiếp nhau thi kể từng đoạn câu chuyện.  - 1, 2 học sinh nối tiếp nhau kể toàn bộ câu chuyện. | | - GV kể chuyện lần 1  - Hướng dẫn HS giải nghĩa từ khó trong bài.  - GV kể chuyện lần 2, kết hợp chỉ tranh minh họa.  - GV kể chuyện lần 3  \* Hướng dẫn học sinh kể, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu nội dung từng tranh  - Kể chuyện trong nhóm  - Thi kể chuyện  - GV và HS nhận xét, đánh giá. Bình chọn bạn kể hay nhất, hấp dẫn nhất. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu- | | Biện pháp ông Nguyễn Khoa Đăng dùng để tìm kẻ ăn cắp và trừng trị bọn cướp như thế nào? |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**: **DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:** Biết hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên: Bảng phụ, SGK, một số hình lập phương có kích thước khác nhau.

**2.**Học sinh: Vở, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| Sxq=Chu vi đáy x chiều cao  Stp=Sxp+ 2 x Sđáy  - Viên xúc xắc; thùng cát tông, hộp phấn... Hình lập phương có 6 mặt, đều là hình vuông băng nhau, có 8 đỉnh, có 12 cạnh  - HS nghe  - HS ghi vở | - Yêu cầu HS nêu công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  + Hãy nêu một số đồ vật có dạng hình lập phương và cho biết hình lập phương có đặc điểm gì?  - GV nhận xét kết quả trả lời của HS  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*- Biết hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt.  - Biết cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS đọc  - HS quan sát theo nhóm, báo cáo chia sẻ trước lớp  - Đều là hình vuông bằng nhau.  - Học sinh chỉ các mặt của hình lập phương  - HS nhận biết  - Ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.  - Ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.  - Cả lớp làm vào vở*,* chia sẻ kết quả  Bài giải  Diện tích xung quanh của hình lập phương đã cho là :  (5 x 5) x 4 = 100(cm2)  Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:  (5 x 5) x 6 = 150(cm2)  *Đáp số* : 100cm2  150cm2 | *\* Hình thành công thức thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương*  *\* Ví dụ :*  - Gọi 1 HS đọc ví dụ trong SGK  ( trang 111)  - GV cho HS quan sát mô hình trực quan về hình lập phương.  + Các mặt của hình lập phương đều là hình gì?  + Em hãy chỉ ra các mặt xung quanh của hình lập phương?  - GV hướng dẫn để HS nhận biết được hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt có 3 kích thước bằng nhau, để từ đó tự rút ra được quy tắc tính.  *\* Quy tắc: (SGK – 111)*  + Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương ta làm thế nào?  + Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương ta làm thế nào?  *\* Ví dụ*: Một hình lập phương có cạnh là 5cm. Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương  - GV nêu VD hướng dẫn HS áp dụng quy tắc để tính.  + GV nhận xét ,đánh giá. |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.  - HS làm bài tập 1,2  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm vở  Bài giải:  Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:  (1,5 x 1,5) x 4 = 9 (m2)  Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:  (1,5 x 1,5) x 6 = 13,5 (m2)  Đáp số: 9(m2)  13,5 m2  - HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm vở  Bài giải:  Diện tích xung quanh của hộp đó là:  (2,5 x 2,5) x 4 = 25 (dm2)  Hộp đó không có nắp nên diện tích bìa dùng để làm hộp là:  (2,5 x 2,5) x 5 = 31,25(dm2)  Đáp số: 31,25 dm2 | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài.  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------**

**Lịch sử: BẾN TRE ĐỒNG KHỞI**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:** Biết cuối năm 1959 - đầu năm 1960, phong trào “Đồng khởi” nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng nông thôn Việt Nam (Bến Tre là nơi tiêu biểu của phong trào “Đồng khởi”)

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

**3.Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức tích cực học tập góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** GV:

+ Bản đồ hành chính Việt Nam

+ Các hình minh hoạ trong SGK

**2.**HS: SGK, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi khởi động với các câu hỏi sau:  + Nêu tình hình nước ta sau hiệp định Giơ- ne -vơ?  + Vì sao đất nước ta, nhân dân ta phải đau nỗi đau chia cắt?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết cuối năm 1959 - đầu năm 1960, phong trào “Đồng khởi” nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng nông thôn Việt Nam (Bến Tre là nơi tiêu biểu của phong trào “Đồng khởi”)  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc SGK , trả lời câu hỏi  + Mĩ – Diệm thi hành chính sách “Tố công” “diệt cộng” đã gây ra những cuộc thảm sát đẫm máu cho nhân dân miền Nam. Trước tình hình đó không thể chịu đựng mãi, không còn con đường nào khác, nhân dân buộc phải đứng lên phá tan ách cùm kẹp.  + Phong trào bùng nổ từ cuối năm 1959 đầu năm 1960 mạnh mẽ nhất là ở Bến Tre.  - HS nghe  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả  + Ngày 17- 1- 1960 nhân dân huyện Mỏ Cày đứng lên khởi nghĩa mở đầu cho phong trào " Đồng khởi" tỉnh Bến Tre.  + Cuộc khởi nghĩa ở Mỏ Cày, phong trào nhanh chóng lan ra các huyện khác.  + Trong 1 tuần lễ ở Bến Tre đã có 22 xã được giải phóng hoàn toàn, 29 xã khác tiêu diệt ác ôn giải phóng nhiều ấp.  + Phong trào đã trở thành ngọn cờ tiên phong, đẩy mạnh cuộc đấu tranh của đồng bào MN ở cả nông thôn và thành thị. Chỉ tính trong năm 1960 có hơn 10 triệu lượt người bao gồm cả nông dân công nhân trí thức tham gia ...  + Phong trào mở ra thời kì mới cho phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam: nhân dân miền Nam cầm vũ khí chống quân thù, đẩy Mĩ và quân đội Sài Gòn vào thế bị động ..  - HS nghe | | ***Hoạt động 1:*** *Hoàn cảnh bùng nổ phong trào " đồng khởi " Bến Tre*  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  + Phong trào đồng khởi ở Bến Tre nổ ra trong hoàn cảnh nào?  + Phong trào bùng nổ vào thời gian nào? Tiêu biểu nhất là ở đâu?  - KL: ( GV tham khảo trong SGV)  ***Hoạt động 2:*** *Phong trào đồng khởi của nhân dân tỉnh Bến Tre*  - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm  + Thuật lại sự kiện ngày 17- 1- 1960?  + Sự kiện này ảnh hưởng gì đến các huyện khác ở Bến Tre?  + Kết quả của phong trào ?  + Phong trào có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh của nhân dân như thế nào?  + Ý nghĩa của phong trào?  - GV nhận xét kết quả làm việc của hoch sinh. |
| **3.Hoạt động ứng dụng**:(2 phút) | | |
| - Kể tên các trường học, đường phố di tích lịch sử,...liên quan đến các sự kiện, nhân vật lịch sử trong bài vừa học. | | - HS nêu: Mỏ Cày, |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật**: **LẮP XE CẦN CẨU** (Tiết 1)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết lắp xe cần cẩu.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**3. Phẩm chất:** GDHS có ý thức học tập chăm chỉ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên: Mẫu xe cần cẩu đã lắp sẵn, bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

**2.**Học sinh: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* - Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết lắp xe cần cẩu.  - Biết cách lắp và lắp được xe cần cẩu theo mẫu. Lắp xe tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được.  \* Với HS khéo tay: Lắp được xe cần cẩu theo mẫu. Xe lắp chắc chắn, chuyển động được dễ dàng, tay quay, dây tời quấn vào và nhả ra được.  *\* Cách tiến hành:* | | |

|  |  |
| --- | --- |
| - Quan sát nhận xét:  - Cần lắp 5 bộ phận : giá đỡ cẩu; cần cẩu; ròng rọc; dây tời, trục bánh xe.  -HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong sgk.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  - Quan sát.  -1 HS lên lắp hình 3a, dưới lớp quan sát.  -1 HS khác lên lắp hình 3b  - Lắp nối hình 3a vào hình 3b  -2 HS lên để tìm các chi tiết và lắp hình 4c,4b,4c  - Lớp quan sát và nhận xét.  - Quan sát, thực hiện. | **Hoạt động 1:** *Quan sát và nhận xét mẫu*  - Cho HS quan sát mẫu xe cần cẩu đã lắp sẵn. Hướng dẫn HS quan sát kĩ từng bộ phận và trả lời câu hỏi :  - Để lắp được xe cần cẩu, theo em cần phải lắp mấy bộ phận? Hãy nêu tên các bộ phận đó?  **Hoạt động2:** *Hướng dẫn thao tác kĩ thuật.*  \*Hướng dẫn chọn các chi tiết.  - GV cho HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong sgk.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  \* Lắp từng bộ phận.  \*Hướng dẫn học sinh lắp, gv lắp mẫu:  - Gọi 1 HS lên lắp hình 3a  - Nhận xét, bổ sung.  - Gọi 1 HS khác lên lắp hình 3b  + Hướng dẫn lắp hình 3c.  - Gọi 2 HS lên trả lời câu hỏi để tìm các chi tiết và lắp hình 4c,4b,4c  - Nhận xét, bổ sung.  \* Lắp ráp xe cần cẩu ( H1- sgk)  - GV lắp ráp xe cần cẩu theo các bước trong sgk  - Kiểm tra hoạt động của cần cẩu (quay tay quay, dây tời quấn vào và nhả ra dễ dàng).  - Hướng dẫn hs tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp theo vị trí quy định. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS nêu  - HS nghe và thực hiện | - Hãy nêu các bước lắp xe cần cẩu ?  -Chia sẻ với mọi người về cách lắp ghép mô hình xe cần cẩu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ tư ngày 9 tháng 2 năm 2022

**Tập đọc: CAO BẰNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Hiểu nội dung: Ca ngợi mảnh đất biên cương và con người Cao Bằng.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc ít nhất 3 khổ thơ).

- HS khá, giỏi trả lời được câu hỏi 4 và thuộc được toàn bài thơ(câu hỏi 5) .

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên:+ Tranh minh hoạ bài trong SGK.

+ Bản đồ Việt Nam để giáo viên chỉ vị trí Cao Bằng cho học sinh.

**2.**Học sinh: Sách giáo khoa

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS đọc và trả lời câu hỏi  - HS nghe  - HS ghi bảng | - Cho HS thi đọc bài “Lập làng giữa biển” và trả lời câu hỏi trong SGK  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Một học sinh đọc tốt đọc bài thơ.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc bài  + 6 HS nối tiếp đọc 6 khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.  + 6 HS nối tiếp đọc 6 khổ thơ lần 2 kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Một, hai học sinh đọc cả bài.  - HS theo dõi | - Yêu cầu HS đọc toàn bài  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  + Giáo viên kết hợp hướng dẫn phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai (lặng thầm, suối khuất, rì rào) giúp học sinh hiểu các địa danh: Cao Bằng, Đèo Gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bằng.  - Luyện đọc theo cặp  - Đọc toàn bài thơ  - Giáo viên đọc diễn cảm bài thơ |
| **3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung: Ca ngợi mảnh đất biên cương và con người Cao Bằng.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3)  - HS (M3,4) trả lời được câu hỏi 4  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS thảo luận  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS nghe  - Phải vượt qua Đèo Gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bằng. Những từ ngữ trong khổ thơ sau khi qua Đèo Gió; ta lại vượt Đèo Giàng, lại vượt đèo Cao Bắc nói lên địa thế rất xa xôi, đặc biệt hiểm trở của Cao Bằng.  - Khách vừa đến được mời thứ hoa quả rất đặc trưng của Cao Bằng là mận. Hình ảnh mận ngọt đón môi ta dịu dàng nói lên lòng mến khách của Cao Bằng, sự đôn hậu của những người dân thể hiện qua những từ ngữ và hình ảnh miêu tả: người trẻ thì rất thương, rất thảo, người già thì lành như hạt gạo, hiền như suối trong.  - Tình yêu đất nước sâu sắc của những người Cao Bằng cao như núi, không đo hết được.  “Còn núi non Cao Bằng  .. như suối khuất rì rào.”  - Tình yêu đất nước của người Cao Bằng trong trẻo và sâu sắc như suối sâu.  - Cao Bằng có vị trí rất quan trọng. Người Cao Bằng vì cả nước mà giữ lấy biên cương. | - Cho HS thảo luận nhóm các câu hỏi SGK và trả lời trong nhóm.  - Các nhóm báo cáo.  - GV kết luận  1. Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt Cao Bằng?  2. Tác giả sử dụng những từ ngữ và hình ảnh nào để nói lên lòng mến khách? Sự đôn hậu của người Cao Bằng?  3. Tìm những hình ảnh thiên nhiên được so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng?  4. Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì? |
| **4. Luyện đọc hay- Học thuộc lòng:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài thơ, thể hiện đúng nội dung từng khổ thơ .  - HS (M1,2) thuộc ít nhất 3 khổ thơ  - HS (M3,4) thuộc toàn bài thơ  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Ba học sinh đọc nối tiếp 6 khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm  - HS thi đọc | - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diển cảm một vài khổ thơ.  - Thi đọc diễn cảm  - Luyện học thuộc lòng  - Thi học thuộc lòng  - Học sinh nhẩm học thuộc lòng bài thơ.  - HS thi học thuộc lòng 1 vài khổ thơ |
| **5. Hoạt động ứng dụng**: (2phút) | |
| - HS trả lời: *Ca ngợi Cao Bằng – mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương Tổ quốc.*  - HS nghe và thực hiện | - Bài thơ ca ngợi điều gì ?  - GV nhận xét giờ học. Nhắc học sinh về đọc bài và chuẩn bị bài sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------------------------------------------

**Toán**:  **LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

**1.**Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

2.Học sinh: Vở, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức thi giữa các nhóm: Nêu quy tắc tính DT xung quanh và DT toàn phần của hình lập phương.  - Nhận xét  - Giới thiệu bài: ghi đề bài | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.  - Vận dụng để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương trong một số trường hợp đơn giản.  - HS làm bài 1, bài 2, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Cả lớp theo dõi  - Học sinh làm bài vào vở  - HS chia sẻ cách làm  Giải  Đổi 2 m 5 cm = 2,05 m  Diện tích xung quanh của hình lập phương là:  (2,05 x 2,05) x 4 = 16,81 (m2)  Diện tích toàn phần của hình lập phương là:  (2,05 x 2,05) x 6 = 25,215 (m2)  Đáp số: 16,81 m2  25,215 m2  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh làm bài, chia sẻ kết quả  - Kết quả: chỉ có hình 3 và hình 4 là gấp được hình lập phương. Vì:  - Hình 3 và hình 4 đều có thể gấp thành hình lập phương vì khi ta gấp dãy 4 hình vuông ở giữa thành 4 mặt xung quanh thì hai hình vuông trên và dưới sẽ tạo thành 2 mặt đáy trên và đáy dưới.  - Đương nhiên là không thể gấp hình 1 thành một hình lập phương.  - Với hình 2, khi ta gấp dãy 4 hình vuông ở dưới thành 4 mặt xung quanh thì 2 hình vuông ở trên sẽ đè lên nhau không tạo thành một mặt đáy trên và một mặt đáy dưới được. Do đó hình 2 cũng bị loại.  - Học sinh liên hệ với công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương để so sánh diện tích.  - Học sinh đọc kết quả và giải thích cách làm phần b) và phần d) đúng  Giải  Diện tích một mặt của hình lập phương A là :  10 x 10 = 100 (cm2)  Diện tích một mặt của hình lập phương B là :  5 x 5 = 25 (cm2)  Diện tích một mặt của hình lập phương A gấp diện tích một mặt của hình lập phương B số lần là:  100 : 25 = 4 (lần)  Vậy dtxq (toàn phần) của hình A gấp 4 lần dtxq (toàn phần) của hình B | | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS vận dụng công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương và làm bài.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Giáo viên hướng dẫn:  \* Cách 1: HS vẽ hình lên giấy và gấp thử rồi trả lời.  \* Cách 2: Suy luận:  - GV kết luân  **Bài 3: HĐ cá nhân**  -Yêu cầu học sinh vận dụng công thức và ước lượng.  - Giáo viên đánh giá bài làm của học sinh rồi chữa bài. |
| **3.Hoạt động ứng dụng**:(2 phút) | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương trong thực tế |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ năm ngày 10 tháng 2 năm 2022

**Tập làm văn**: **ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Nắm vững kiến thức đã học về cấu tạo bài văn kể chuyện, về tính cách nhân vật trong truyện và ý nghĩa của câu chuyện.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích văn kể chuyện.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.**GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung tổng kết ở BT1.

**2.**HS : SGK, vở viết

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS theo dõi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - GV chấm đoạn văn HS viết lại trong tiết *Tập làm văn* trước.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Nắm vững kiến thức đã học về cấu tạo bài văn kể chuyện, về tính cách nhân vật trong truyện và ý nghĩa của câu chuyện.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc  - HS nghe  - HS làm bài theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Là kể một chuỗi sự việc có đầu, có cuối liên quan đến một hay một số nhân vật, mỗi câu chuyện nói lên một điều có ý nghĩa.  - Hành động của nhân vật  - Lời nói, ý nghĩ của nhân vật  - những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu  - Bài văn kể chuyện gồm 3 phần:  + Mở bài  + Diễn biến  + Kết thúc    - HS đọc  - HS làm bài  - HS chia sẻ  - Bốn nhân vật  - Cả lời nói và hành động  - Khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc. | | ***Hoạt động 1:*** *Hướng dẫn HS làm BT1*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT1.  - GV nhắc lại yêu cầu.  - Cho HS làm bài  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  + Thế nào là kể chuyện ?  + Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào?  + Bài văn kể chuyện có cấu tạo như thế nào?  ***Hoạt động 2:*** *Hướng dẫn HS làm BT2*  - Cho HS đọc yêu cầu + câu chuyện *Ai**giỏi nhất?*  - GV giao việc:  + Các em đọc lại câu chuyện.  + Khoanh tròn chữ a, b hoặc c ở ý em cho là đúng.  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng:  1. Câu chuyện có mấy nhân vật?  2. Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào?  3. ý nghĩa của câu chuyện trên là gì? |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Chia sẻ với mọi người về cấu tạo của bài văn kể chuyện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu**: **NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:** Không dạy phần nhận xét và ghi nhớ.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3.Phẩm chất:** Yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

**2**. Học sinh: Vở viết, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS thi đặt câu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức thi đặt câu ghép ĐK (GT) - KQ  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết phân tích cấu tạo của câu ghép (BT1, mục III); thêm được một vế câu ghép để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản; biết xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu ghép trong mẩu chuyện (BT3).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  *- Mặc dù* giặc Tây hung tàn */nhưng* chúng không thể ngăn cản các cháu học tập vui tươi, đoàn kết, tiến bộ.  *- Tuy* rét vẫn kéo dài / , mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương  - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS dùng bút chì gạch trong SGK.  - HS chia sẻ  a/ Cần thêm quan hệ từ *nhưng* **+** thêm vế 2 của câu.  VD: Tuy hạn hán kéo dài *nhưng* ao nhà em vẫn không cạn nước.  b/ Cần thêm quan hệ từ *mặc dù* + thêm vế 1 của câu (hoặc quan hệ từ *tuy* + vế 1)  VD:*Tuy* trời đã tối *nhưng* các cô các bác vẫn miệt mài trên đồng ruộng.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  - HS chia sẻ  *Mặc dù*tên cướprất hung hăng, gian  CN VN  xảo / *nhưng*cuối cùnghắn  CN  vẫn phải đưa hai tay vào còng số 8  VN | | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu + đọc câu a, b.  - GV giao việc:  + Các em đọc lại câu a, b.  + Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong câu  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV chốt lại kết quả đúng  - Chuyện đáng cười ở điểm nào? |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu  *Nay tuy châu chấu đá voi*  *Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra* | | - Tìm cặp quan hệ từ trong câu thơ sau:  *Nay tuy châu chấu đá voi*  *Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**: **LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- HS làm bài 1, bài 3.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

**2.** Học sinh: Vở, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - Hát  - HS nêu cách tính  - HS nghe  - HS ghi vở | - Ổn định tổ chức  - HS nhắc lại các quy tắc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - HS làm bài 1, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc  - HS tự làm  - HS chia sẻ  Giải  a) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là: (2,5 + 1,1) x 2 x 0,5 = 3,6(m2)  Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là:  3,6 + 2,5 x 1,1 x 2 = 9,1(m2)  b) Diên tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó là:  (3 + 1,5) x 2 x 0,9 = 8,1(m2)  Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là:  8,1 + 3 x 1,5 x 2 = 17,1(m2)  Đáp số: a) Sxq = 3,6m2  Stp = 9,1m2  b) Sxq = 8,1 m2  Stp = 17,1 m2  - HS đọc  - HS làm bài  - HS chia sẻ  Giải  Cạnh của hình lập phương mới dài  4 x 3 = 12 (cm)  Diện tích một mặt của hình lập phương mới là  12 x 12 = 144 (cm2)  Diện tích một mặt của hình lập phương lúc đầu là  4 x 4 = 16 (cm2)  Diện tích một mặt của hình lập phương mới so với diện tích một mặt của hình lập phương lúc đầu thì gấp:  144 : 16 = 9 (lần)  Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương mới so với diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương lúc đầu thì gấp 9 lần  Đáp số: 9 lần  \* Vậy: Nếu gấp được hình lập phương lên 3 lần thì cả diện tích xung quanh và diện tích toàn phần đều tăng lên 9 lần, vì khi đó diện tich của một mặt tăng lên 9 lần.    - HS củng cố kiến thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. | | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  -Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc đề bài  - HS thảo luận theo cặp và làm bài  - GV nhận xét chữa bài    **Bài 2(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và tự làm bài |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Chia sẻ cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình lập phương, hình hộp chữ nhật với người thân, bạn bè. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy trong đời sống và sản xuất.

- Sử dụng năng lượng gió: Điều hoà khí hậu, làm khô, chạy động cơ gió,…

- Sử dụng năng lượng nước chảy: quay guồng nước, chạy máy phát điện,…

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức sử dụng các loại năng lượng tự nhiên này để thay thế cho loại năng lượng chất đốt.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** GV: Bảng phụ ghi sẵn câu hỏi thảo luận và bảng phụ cho mỗi nhóm

2.HS : SGK, vở

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - Tác hại như cháy, nổ, bỏng  - Tiết kiệm và đảm bảo an toàn  - HS lắng nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi với các câu hỏi:  + Năng lượng chất đốt khi được sử dụng có thể gây ra những tác hại gì cần chú ý?  + Chúng ta cần lưu ý gì khi sử dụng chất đốt trong sinh hoạt ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**:(28phút)  *\* Mục tiêu:* Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy trong đời sống và sản xuất.  - Sử dụng năng lượng gió: Điều hoà khí hậu, làm khô, chạy động cơ gió,…  - Sử dụng năng lượng nước chảy: quay guồng nước, chạy máy phát điện,…  -Biết cách sử dụng năng lượng tự nhiên có hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS thảo luận, chia sẻ  - Gió là một hiện tượng của tự nhiên khi có sự chênh lệch nhiệt độ giữa hai khối không khí. Không khí chuyển động từ nơi này đến nơi khác. Sự chuyển động của không khí sinh ra gió.  - Năng lượng gió giúp cho thuyền, bè xuôi dòng nhanh hơn, giúp cho con người rê thóc, năng lượng gió làm quay các cánh quạt để quay tua – bin của nhà máy phát điện, tạo ra dòng điện dùng vào rất nhiều việc trong sinh hoạt hằng ngày: đun nấu, thắp sáng, bơm nước , chạy máy… …  - Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc như phơi hong đồ cho khô, đẩy thuyền buồm ra khơi, chạy động cơ trong cối xay gió, chạy tua bin phát điện, thổi bay vỏ trấu khi sàng sảy  - HS thảo luận theo câu hỏi  - HS chia sẻ  - Năng lượng nước chảy làm tàu bè, thuyền chạy, làm quay tua – bin của các nhà máy phát điện, làm quay bánh xe để đưa nước lên cao, làm quay cối giã gạo, xay ngô...  - Xây dựng các nhà máy phát điện  - Dùng sức nước để tạo ra dòng điện  - Làm quay bánh xe nước, đưa nước đến từng hộ dân ở vùng cao  - Làm quay cối xay ngô, xay thóc  - Giã gạo  - Chở hàng, xuôi gỗ dòng sông  - Nhà máy thuỷ điện Trị An, Y - a -ly, Sông Đà, Sơn La, Đa Nhim…  *- Hình 4:* Đập nước của nhà máy thuỷ điện Sông Đà: Nước từ trên hồ được xả xuống từ một độ cao lớn sẽ làm quay tua bin dưới chân đập và sinh ra dòng điện  *- Hình 5:* Tạo ra điện nhỏ ở vùng cao…  *- Hình 6:* Bà con vùng cao tận dụng năng lượng nước chảy trong việc làm quay gọn nước để đưa nước từ vùng thấp lên vùng cao hay để giã gạo..  - HS đọc  - HS hoạt động trong nhóm theo hướng dẫn của GV  - HS lấy dụng cụ thí nghiệm  - HS quan sát  - HS thực hành quay tua - bin | | ***Hoạt động 1:*** *Năng lượng gió*  - HS thảo luận theo nhóm sau đó ghi kết quả thảo luận ra bảng nhóm theo câu hỏi  + Vì sao có gió?  + Nêu một số tác dụng của năng lượng gió trong tự nhiên?  + Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc gì? Liên hệ thực tế ở địa phương?  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên chỉ bảng và trình bày một câu hỏi  + Hình 2: Làm tua- bin quay chạy máy phát điện tạo ra dòng diện phục vụ đời sống .  + Hình 3: Bà con vùng cao tận dụng năng lượng gió trong việc sàng sẩy thóc.  ***Hoạt động 2:*** *Năng lượng nước chảy*  - Cho HS quan sát hình minh hoạ 4, 5, 6 trang 91, SGK liên hệ thực tế ở địa phương mình để nêu những việc con người sử dụng năng lượng nước chảy  + Năng lượng nước chảy trong tự nhiên có tác dụng gì?  + Con người sử dụng năng lượng nước chảy vào những việc gì?  - Hãy kể tên một số nhà máy thuỷ điện mà em biết .  -Yêu cầu HS đọc mục: Bạn cần biết  ***Hoạt động 3 :*** *Thực hành làm quay tua**bin*  - GV chia HS thành các nhóm từ 8 – 10 HS  - Phát dụng cụ thực hành cho từng nhóm  - Hướng dẫn HS cách đổ nước để làm quay tua – bin nước  - GV cho HS thực hành sau đó giải thích |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Không gây ô nhiễm môi trường. | | - Sử dụng hai nguồn năng lượng này có gây ô nhiễm cho môi trường không ? |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí**: **CHÂU ÂU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Mô tả sơ lược được vị trí và giới hạn lãnh thổ châu Âu: Nằm ở phía tây châu Á, có ba phía giáp biển và đại dương.

- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu, dân cư và hoạt động sản xuất của châu Âu:

+ 2/3 diện tích là đồng bằng, 1/3 diện tích là đồi núi.

+ Châu Âu có khí hậu ôn hòa.

+ Dân cư chủ yếu là người da trắng.

+ Nhiều nước có nền kinh tế phát triển.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học, thích tìm hiểu thế giới.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.**GV: Lược đồ các châu lục và châu Âu

**2.**HS: SGK, vở

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Gọi HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với câu hỏi:  + Nêu vị trí địa lí của Cam- pu - chia?  + Kể tên các loại nông sản của Lào, Cam – pu - chia?  + Nêu một vài di tích lịch sử, khu du lịch nổi tiếng của Cam- pu - chia.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* - Mô tả sơ lược được vị trí và giới hạn lãnh thổ châu Âu  - Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu, dân cư và hoạt động sản xuất của châu Âu.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS quan sát theo nhóm rồi báo cáo kết quả:  + Châu Âu nằm ở bán cầu Bắc  + Phía Bắc giáp với Bắc Băng Dương, phía Tây giáp với Đại Tây Dương, phía Nam giáp với Địa Trung Hải, phía Đông giáp với Châu Á.  + Diện tích Châu Âu là 10 triệu km2  đứng thứ 5 trên thế giới, chỉ lớn hơn diện tích châu Đại Dương 1 triệu km2 chưa bằng  diện tích châu Á.  + Châu Âu nằm trong vùng có khí hậu ôn hoà.  - HS quan sát  - HS tự làm bài  - HS trình bày  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp  - Dân số châu Âu là 728 triệu người.  - Năm 2004 chưa bằng  dân số châu Á.  - Người dân châu Âu có nước da trắng  mũi cao tóc xoăn, đen, vàng, mắt xanh, khác với người Châu Á tóc đen.  - Người châu Âu có nhiều hoạt động sản xuất như trồng lúa mì làm việc trong các nhà máy hoá chất, chế tạo máy móc. | | ***Hoạt động 1:*** *Vị trí địa lí và giới hạn*  - GV đưa ra quả cầu cho HS quan sát theo nhóm  + Xem lược đồ trang 102, tìm và nêu vị trí của châu Âu?  + Các phía Tây, Bắc, Nam, Đông giáp với những nước nào?  + Xem bảng thống kê diện tích và dân số các châu lục trang 103 so sánh diện tích của châu Âu với các châu lục khác?  + Châu Âu nằm trong vùng khí hậu nào?  - GV nhận xét, kết luận: Châu Âu nằm ở phía tây châu Á, ba phía giáp biển và Đại Dương.  ***Hoạt động 2:*** *Đặc điểm tự nhiên của Châu Âu*  - GV treo lược đồ tự nhiên Châu Âu  - HS quan sát sau đó hoàn thành vào bảng thống kê về đặc điểm địa hình tự nhiên Châu Âu  - Yêu cầu dựa vào bảng thống kê mô tả đặc điểm về địa hình, thiên nhiên của từng khu vực  - GV kết luận: Châu Âu có địa hình là đồng bằng, khí hậu ôn hoà.  ***Hoạt động 3:*** *Người dân châu Âu và hoạt động kinh tế.*  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân  + Nêu số dân của châu Âu?  + So sánh số dân của châu Âu với dân số của các châu lục khác ?  + Quan sát hình minh họa trang 111 và  mô tả đặc điểm bên ngoài của người châu Âu. Họ có nét gì khác so với người Châu Á?  + Quan sát hình minh hoạ 4 cho biết hoạt động của sản xuất của người dân Châu Âu?  **Kết luận :** Đa số dân châu Âu là người da trắng, nhiều nước có nền kinh tế phát triển. |
| **3.Hoạt động ứng dụng**:(2 phút) | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Chia sẻ với mọi người những điều em biết về châu Âu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Thứ sáu ngày 11 tháng 02 năm 2022

***Tập làm văn***: **KỂ CHUYỆN** ( **Kiểm tra viết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Viết được một bài văn kể chuyện theo gợi ý trong SGK. Bài văn rõ cốt truyện, nhân vật, ý nghĩa; lời kể tự nhiên.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích văn kể chuyện.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** GV: Bảng lớp ghi tên một số truyện đã đọc, một vài truyện cổ tích

**2.** HS : SGK, vở viết

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS nghe  - HS chuẩn bị vở | - Cho HS hát  - Các em đã được ôn tập về văn *Kể chuyện*  ở tiết Tập làm văn trước. Cô cũng đã dặn mỗi em về nhà đọc trước 3 đề bài trong SGK để chọn cho mình một đề. Trong tiếp Tập làm văn hôm nay các em sẽ làm một bài văn hoàn chỉnh cho một trong ba đề các em đã chọn.  - GV ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Viết được một bài văn kể chuyện theo gợi ý trong SGK. Bài văn rõ cốt truyện, nhân vật, ý nghĩa; lời kể tự nhiên.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe + chọn đề.  **Đề 1:** Hãy kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn.  **Đề 2:** Hãy kể lại một câu chuyện mà em thích nhất trong những truyện đã được học.  **Đề 3:** Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em biết theo lời một nhân vật trong câu chuyện đó.  - HS nối tiếp nhau nói tên của bài em đã chọn  **Ví dụ** : em muốn kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn giữa em và bạn Hương. Một bạn thân của em hồi em còn học lớp 3.  Tôi rất khâm phục ông Giang Văn Minh trong truyện trí dũng song toàn. Tôi sẽ kể câu chuyện về ông, về niềm khâm phục, kính trọng của tôi với ông.  Tôi rất thích truyện cổ tích Thạch Sanh, tôi sẽ kể câu chuyện này theo lời kể của Thạch Sanh. | | - GV ghi ba đề trong SGK lên bảng lớp.  - GV lưu ý HS: Các em đọc lại ba đề và chọn một trong ba đề đó. Nếu các em chọn đề ba thì em nhớ phải kể theo lời của một nhân vật (sắm vai).  - Cho HS tiếp nối nói tên đề bài đã chọn, nói tên câu chuyện sẽ kể.  - GV ghi lên bảng lớp tên một vài câu chuyện cổ tích hoặc một vài câu chuyện các em đã được học, được đọc.  - HS làm bài  - GV nhắc các em cách trình bày bài, tư thế ngồi...  - GV thu bài khi hết giờ |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Chia sẻ với mọi người về cấu tạo và cách viết bài văn kể chuyện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**: **THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Có biểu tượng về thể tích của một hình.

- HS làm bài 1, bài 2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** Giáo viên:

+ Các hình minh hoạ trong SGK

+ Các hình lập phương kích thước 1cm x 1cm x 1cm

+ Một hình hộp chữ nhật có thể tích lớn hơn hình lập phương 1cm x 1cm x 1cm **2.**Học sinh: Vở, SGK

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi bằng cách:  Nêu cách tính Sxq và Stp của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - Gv nhận xét.  -Giới thiệu bài- ghi đề bài |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* - Có biểu tượng về thể tích của một hình.  - Biết so sánh thể tích của hai hình trong một số tình huống đơn giản  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS quan sát mô hình  - HS nghe và nhắc lại kết luận của GV  - HS quan sát  - Hình C gồm 4 hình lập phương như nhau xếp lại  - Gồm 4 hình như thế ghép lại  - HS quan sát  - Hình P gồm 6 hình ghép lại  - HS trả lời  - Số hình lập phương tạo thành hình P bằng tổng số hình lập phương tạo thành hình M và N. | *a) Ví dụ 1*  - GV đưa ra hình chữ nhật sau đó thả hình lập phương1cm x 1cm x1cm vào bên trong hình hộp chữ nhật  - GV nêu: Trong hình bên hình lập phương nằm hoàn toàn trong hình hộp chữ nhật. Ta nói: Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích hình hộp chữ nhật, hay thể tích hình hộp chữ nhật lớn hơn thể tích hình lập phương  *b) Ví dụ 2*  - GV dùng các hình lập phương 1cm x1cm x1cm để xếp thành các hình như hình C và hình D trong SGK  + Hình C gồm mấy hình lập phương như nhau ghép lại?  + Hình D gồm mấy hình lập phương như thế ghép lại?  - GV nêu: Vậy thể tích hình C bằng thể tích hình D  *c) Ví dụ 3*  - GV tiếp tục dùng các hình lập phương 1cm x 1cm x1cm xếp thành hình P  + Hình P gồm mấy hình lập phương như nhau ghép lại?  + Tiếp tục tách hình P thành hai hình M và N  - Yêu cầu HS quan sát và hỏi  + Hình M gồm mấy hình lập phương như nhau ghép lại?  + Hình N gồm mấy hình lập phương như nhau ghép lại?  + Có nhận xét gì về số hình lập phương tạo thành hình P và số hình lập phương tạo thành hình M và N?  - GV nêu: Ta nói rằng thể tích của hình P bằng tổng thể tích của hình M và N. |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* HS làm bài 1, bài 2.  (Lưu ý: *Nhắc nhở nhóm HS M1,2 hoàn thành các bài tập theo yêu cầu)*  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc, quan sát rồi báo cáo kết quả  + Hình hộp chữ nhật A gồm 16 hình lập phương nhỏ  + Hình hộp chữ nhật B gồm 18 hình lập phương nhỏ  + Hình hộp chữ nhật B có thể tích lớn hơn hình hộp chữ nhật A  - HS quan sát và trả lời các câu hỏi  + Hình A gồm 45 hình lập phương nhỏ  + Hình B gồm 27 hình lập phương nhỏ  + Hình A có thể tích lớn hơn hình B  - HS tự làm bài  - Có 5 cách xếp hình lập phương cạnh 1cm thành hình hộp chữ nhật | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS quan sát kĩ hình và tự trả lời câu hỏi  - GV cùng HS khác nhận xét và chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - GV tổ chức cho HS làm bài tập 2 tương tự như bài 1  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - Chia sẻ với mọi người về biểu tượng về thể tích của một hình trong thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Sinh hoạt lớp**: **NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 22**

**I. MỤC TIÊU:**

Giúp HS:

- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua .

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần tới.

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Biết đư­­ợc truyền thống nhà trư­­ờng.

- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đư­­ờng.

- Nắm được nhiệm vụ tuần 23.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: lớp trưởng và các tổ trưởng chuẩn bị nội dung.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - HS hát tập thể 1 bài.  - 3 tổ trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.  - Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.  - Theo dõi, góp ý   * Các tổ trưởng góp ý, nêu kế hoạch   Lớp trưởng tổng kết | ***Hoạt động 1:*** *Khởi động*  - Lớp hát đồng ca  ***Hoạt động 2:*** *Sinh hoạt lớp*  Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:  - 3 tổ trư­­ởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua.  - Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.  - Lớp trưởng lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương, hư­ớng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.  ***Hoạt động 3:*** *Kế hoạch tuần 23*  - Ổn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ  - Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt  - Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.  - Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.  ***Hoạt động 4:*** *Sinh hoạt theo chủ điểm* |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………